

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ RỪNG THEO HƯỚNG BỀN VỮNG TẠI TỈNH HÀ TĨNH

TRẦN VIỆT CUỒNG, NGUYỄN THỊ THU HÀ,
NGÔ TẮT ĐẠT, PHAN VĂN THẾ

Tóm tắt: Diễn biến diện tích rừng tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2015-2022 cơ bản ổn định. Các chính sách quản lý đã phát huy được hiệu quả, hạn chế đáng kể tình trạng vi phạm pháp luật, giảm thiểu thiệt hại do cháy rừng, phá rừng, nguồn thu cho công tác phát triển rừng ngày một tăng lên. Tuy nhiên, công tác bảo vệ và phát triển rừng cũng đang gặp nhiều khó khăn, tồn tại do ảnh hưởng từ các điều kiện tự nhiên, các văn bản chính sách thiếu đồng bộ, đầu tư kinh phí chưa tương xứng, việc ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý rừng, khai thác, chế biến lâm sản còn hạn chế. Trên cơ sở kết quả phân tích những thành công và khó khăn, thách thức trong bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bài báo đã đề xuất một số giải pháp bảo vệ và phát triển rừng theo hướng bền vững, bao gồm: tăng cường quản lý nhà nước; bảo vệ, phát triển, bảo tồn tài nguyên rừng và đất rừng; đẩy mạnh chuyển đổi rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ rừng bền vững; ứng dụng khoa học công nghệ trong bảo vệ và phát triển rừng; đồng thời tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, cán bộ viên chức trong thực hiện mục tiêu phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững.

Từ khóa: diện tích rừng, đất lâm nghiệp, quản lý bền vững, tỉnh Hà Tĩnh.

SOLUTIONS FOR SUSTAINABLE FOREST MANAGEMENT IN HA TINH PROVINCE

Abstract: The patterns of forest area in Ha Tinh province in the period 2015 - 2022 basically remained stable. Management policies have been effective, significantly limiting law, minimizing damage caused by forest fires and deforestation with increasing revenue for forest development. However, forest protection and development are also facing many difficulties and shortcomings due to impacts of natural conditions, lack of unified legal policies, inadequate funding investment, limited application of science and technology in forest management as well as exploitation and processing of forest products. Based on analyzing of achievements and limitations, challenges in sustainable forest protection and development, this article proposed some solutions for sustainable forest protection and development, including: strengthen state management; protect, develop and preserve forest resource and forest land; promote conversion of large timber forests associated with sustainable forest certification; apply science and technology in forest protection and development; at the same time propagate to raise the awareness of residential community and officials in implementing sustainable forest development goals.

Keywords: forest area, forestry land, sustainable management, Ha Tinh province.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hà Tĩnh hiện có gần 360.000 ha rừng và đất lâm nghiệp, chiếm trên 60% diện tích tự nhiên [15]. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm

kỳ 2020-2025 xác định nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong xây dựng nông nghiệp, kinh tế nông thôn, trong đó đẩy mạnh khai thác tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp; quản lý, bảo vệ

và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn, ven biển, rừng tự nhiên để tăng khả năng chống chịu biến đổi khí hậu; phát triển các vùng trồng rừng được liệu, nguyên liệu tập trung thâm canh theo chuỗi liên kết với các nhà máy chế biến...[4].

Những năm qua, các sở, ngành, địa phương, chủ rừng và các đơn vị liên quan đã tập trung thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng [14]. Tuy nhiên, tiềm năng, lợi thế đất rừng chưa được khai thác và phát huy hiệu quả; rừng trồng chưa được quan tâm đầu tư thâm canh nên năng suất, giá trị kinh tế trên đơn vị diện tích còn thấp. Kinh phí đầu tư cho bảo vệ và phát triển rừng chưa tương xứng... một phần có nguyên nhân từ hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về lâm nghiệp thường xuyên thay đổi, hướng dẫn thực hiện chưa kịp thời, cụ thể, thiếu đồng bộ [7, 12].

Nghiên cứu này nhằm đánh giá sự biến động về diện tích rừng, đất quy hoạch phát triển rừng, chủ rừng và tổ chức được giao quản lý rừng, xác định nguyên nhân biến động, những tồn tại, khó khăn, hạn chế trong công tác quản lý rừng, từ đó

làm cơ sở đề xuất các giải pháp quản lý rừng có hiệu quả, đảm bảo sự phát triển bền vững.

2. CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở dữ liệu

Số liệu thứ cấp sử dụng cho nghiên cứu được thu thập, tổng hợp từ các nguồn cơ sở dữ liệu của UBND tỉnh Hà Tĩnh, Chi cục Kiểm lâm, Sở NN&PTNT Hà Tĩnh, các công trình nghiên cứu, các bài báo khoa học có liên quan đã công bố.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp thống kê mô tả, trên cơ sở thu thập các số liệu từ các nguồn thông tin, tiến hành xử lý số liệu để thấy được đặc điểm tình hình của vấn đề nghiên cứu. Tổng hợp và mô tả các đặc trưng của dữ liệu diện tích rừng trong giai đoạn 2015-2022, phát hiện xu hướng tập trung và đo lường biến động của dữ liệu, làm căn cứ đề xuất các giải pháp.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Diễn biến diện tích rừng và đất lâm nghiệp giai đoạn 2015-2022

Bảng 1. Diễn biến diện tích rừng tỉnh Hà Tĩnh (đơn vị: ha)

Năm	Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp	Diện tích có rừng	Trong đó			Tỷ lệ che phủ (%)
			Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng trồng	
2015	360.970	313.556	74.049	104.441	135.067	52,3
2016	360.255	314.066	73.986	103.777	134.860	52,4
2017	360.198	311.689	73.923	103.113	134.653	52,0
2018	360.196	312.847	73.915	103.172	135.759	52,2
2019	360.015	314.461	73.907	106.171	134.383	52,5
2020	359.964	313.583	73.931	107.300	132.321	52,4
2021	359.853	313.023	73.931	107.667	131.425	52,3
2022	359.785	314.861	73.973	107.809	133.078	52,6

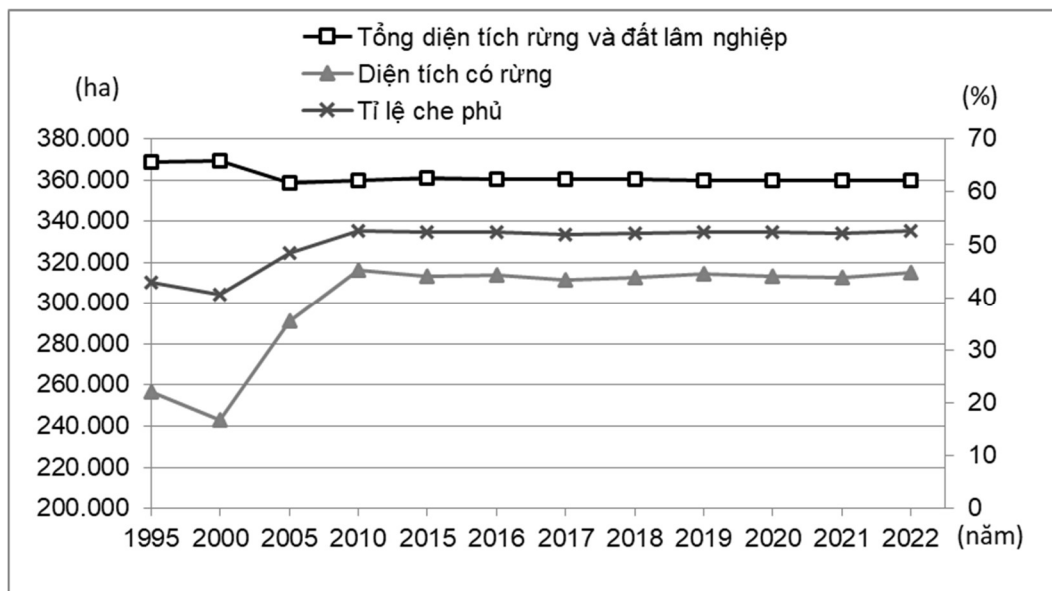
Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Chi cục Kiểm lâm Hà Tĩnh

Trong giai đoạn 2015-2022, tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng. Các sở, ngành, địa phương, chủ rừng và các đơn vị liên quan đã tích cực tập trung thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn. Kết quả cho thấy, tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp giai đoạn 2015-2022 cơ bản được giữ ổn định, không có sự thay đổi đáng kể.

So sánh diễn biến năm 2022 với năm 2015, tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp giảm 1.185 ha, trong khi đó, tổng diện tích rừng (gồm

rừng chưa thành) tăng hơn 11.000 ha, diện tích có rừng tăng 1.035 ha, tỉ lệ che phủ tăng 0,22%. Đối với rừng phân theo mục đích, so với năm 2022, rừng đặc dụng giảm 76 ha, rừng phòng hộ tăng 3.368 ha, rừng sản xuất giảm 1.989 ha.

So với giai đoạn trước đây, tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp giảm trong giai đoạn từ năm 1995 đến năm 2005, sau năm 2005 duy trì tương đối ổn định. Diện tích có rừng và tỉ lệ che phủ giảm trong giai đoạn 1995 - 2000, từ 42,9% xuống 40,5%; sau đó tăng mạnh từ năm 2000 đến năm 2010 [10]. Giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2022 có biến động không đáng kể và duy trì tỉ lệ che phủ trên 52% [10, 15].



Hình 1. Diễn biến diện tích rừng và đất lâm nghiệp [10, 15]

Trong nhiệm kỳ 2010-2015, Nghị quyết số 15/2011/NQ-HĐND đặt mục tiêu phát triển độ che phủ rừng đến năm 2015 là 56%, bên cạnh đó, Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 10/8/2012 về việc phê duyệt Đề án quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020 đặt mục tiêu đến năm 2015 độ che phủ rừng đạt 54%, định hướng đến năm 2020 độ che phủ rừng đạt 56%.

Đối chiếu với kết quả độ che phủ rừng giai

đoạn 2015-2020 cho thấy, trong nhiệm kỳ này kết quả phát triển rừng không đạt được mục tiêu đề ra. Đến nhiệm kỳ 2015-2020, Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 18/10/2015 đặt mục tiêu đến năm 2020 độ che phủ rừng đạt trên 55%, nhưng đến Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 đã điều chỉnh mục tiêu đến năm 2020 độ che phủ rừng giữ ổn định 52%. Đến nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết số 249/NQ-HĐND ngày 8/12/2020 đặt mục tiêu đến năm

2025 độ che phủ rừng trên 52%. Như vậy, mục tiêu phát triển rừng của tỉnh đã điều chỉnh theo hướng giảm xuống. Xét thấy, số liệu diện tích rừng (bao gồm diện tích rừng đã trồng chưa thành rừng) và diện tích có rừng tại thời điểm

2022 chiếm tương ứng 56,3% và 52,6% so với đất tự nhiên, diện tích rừng và đất lâm nghiệp hiện chiếm 60,1% so với diện tích đất tự nhiên, như vậy dự địa cho công tác phát triển rừng còn từ 3,8% đến 7,5% độ che phủ rừng.

Bảng 2. Diện tích rừng và đất lâm nghiệp tại các huyện, thị

Đơn vị tính: ha

TT	Đơn vị	Rừng và đất lâm nghiệp		Đất có rừng		Đất có rừng năm 2022 so với năm 2015	Diện tích đất lâm nghiệp còn lại năm 2022	Tỷ lệ che phủ rừng năm 2022 (%)
		2015	2022	2015	2022			
1	TP. Hà Tĩnh	77	99	77	72	-5,1	27,1	1,27
2	TX Hồng Lĩnh	1.805	1.759	1.230	1.259	29,0	500,0	21,35
3	H. Lộc Hà	2.168	2.106	1.587	1.572	-15,2	534,2	13,39
4	H. Hương Sơn	84.617	84.575	77.521	79.759	2.237,5	4.816,6	72,72
5	H. Đức Thọ	3.189	3.153	2.677	2.449	-227,7	703,7	12,04
6	H. Vũ Quang	49.853	49.958	46.787	45.850	-936,6	4.107,6	71,90
7	H. Nghi Xuân	6.979	7.048	4.288	4.706	418,3	2.341,7	21,16
8	H. Can Lộc	7.978	7.989	5.990	5.908	-81,9	2.080,9	19,56
9	H. Hương Khê	100.515	100.172	90.717	91.471	753,9	8.701,1	72,44
10	H. Thạch Hà	8.846	8.740	5.523	5.188	-335,2	3.552,2	14,66
11	H. Cẩm Xuyên	32.986	32.564	29.054	29.253	198,6	3.311,4	45,97
12	TX. Kỳ Anh	10.988	11.059	8.483	7.797	-686,2	3.262,2	27,63
13	H. Kỳ Anh	50.968	50.563	39.622	39.577	-44,9	10.985,9	52,10

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Chi cục Kiểm lâm Hà Tĩnh

Theo Bảng 2, tại các huyện Hương Sơn, Hương Khê và Vũ Quang có tỉ lệ che phủ rừng rất cao, tương ứng với 72,72%, 72,44% và 71,90%, các đơn vị này đóng góp lớn vào tỉ lệ che phủ rừng của toàn tỉnh. Đơn vị có độ che phủ thấp nhất là thành phố Hà Tĩnh đạt 1,27%. Như đã nêu, diện tích có rừng toàn tỉnh năm 2022 tăng 1.035 ha so với năm 2015, tập trung chủ yếu tại huyện Hương Sơn, tăng 2.237,5 ha, huyện Hương Khê, tăng 753,9 ha. Tại các đơn vị có diện tích rừng tăng chủ yếu là do diện tích rừng trồng trước đây đã thành rừng [1] trong khi nhiều huyện có diện tích giảm, trong đó, huyện Vũ Quang giảm 936,6 ha, thị xã Kỳ Anh giảm 686,2 ha. Những đơn vị có diện tích rừng giảm

ngoài nguyên nhân do cháy rừng, chặt rừng, còn chủ yếu là do chuyển đổi mục đích sử dụng đất lâm nghiệp sang đất khác để phục vụ phát triển hạ tầng, kinh tế - xã hội [1].

Trên cơ sở số liệu diện tích đất lâm nghiệp còn lại năm 2022, tỉnh Hà Tĩnh cần tập trung công tác phát triển rừng tại các đơn vị có diện tích đất lâm nghiệp còn lại lớn, như huyện Kỳ Anh (10.985,9 ha), huyện Hương Khê (8.701,1 ha), huyện Vũ Quang (4.816,6 ha) và các đơn vị có tỉ lệ đất lâm nghiệp cao, như huyện Thạch Hà (40,6%), huyện Nghi Xuân (33,2%), thị xã Kỳ Anh (29,5%).

3.2. Kết quả đạt được trong công tác bảo vệ và phát triển rừng

Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng. Nhìn chung, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh ngày càng hoàn thiện, đồng bộ, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong quản lý, khai thác và sử dụng rừng, đất lâm nghiệp [7].

Năm 2022, toàn tỉnh có 21 chủ rừng là tổ chức, quản lý rừng và đất lâm nghiệp gồm: 02 Ban quản lý rừng đặc dụng và 04 Ban quản lý rừng phòng hộ, 02 doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh và 13 tổ chức, lực lượng vũ trang khác hoạt động sản xuất kinh doanh lâm nghiệp. Hộ gia đình và cộng đồng dân cư được giao đất, thuê đất gắn với giao rừng, thuê rừng với diện tích 71.344 ha. Số diện tích còn lại do Ủy ban nhân dân các xã quản lý là 34.258 ha [1].

Theo thống kê từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh, trong giai đoạn 2015-2023, toàn tỉnh đã xử lý 1.715 vụ vi phạm luật lâm nghiệp, 28 vụ xử lý hình sự, tịch thu hơn 2.000 m³ gỗ, 20.915 kg lâm sản khác và 145 phương tiện vi phạm, nộp ngân sách gần 15 tỉ đồng. Trong giai đoạn này đã xảy ra hơn 80 vụ, gây thiệt hại 387,16 ha [1, 7].

Nguồn thu từ hoạt động lâm nghiệp trong giai đoạn 2015-2022 là 720.500 triệu đồng. Trong đó: khai thác lâm sản 8.123 triệu đồng; trồng rừng thay thế do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác 10.173 triệu đồng; dịch vụ môi trường rừng và cho thuê môi trường rừng 35.528 triệu đồng; vốn tín dụng từ tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài 537.615 triệu đồng; nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật 3.962 triệu đồng. Hà Tĩnh là 1 trong 6

tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ được thực hiện thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ, số tiền phân bổ cho Hà Tĩnh khoảng 6,349 triệu USD tương đương 153 tỷ đồng; số tiền tạm ứng 5,077 triệu USD, tương đương 118,1 tỷ đồng [1].

Ngân sách đầu tư cho lâm nghiệp giai đoạn 2015-2023 là 301.113 triệu đồng. Trong đó: ngân sách Trung ương 184.426 triệu đồng, ngân sách địa phương là 59.484 triệu đồng. Công tác phát triển lâm nghiệp bền vững đã được chú trọng, Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND quy định chính sách phát triển lâm nghiệp, trong đó hỗ trợ kinh phí cấp chứng chỉ rừng bền vững (FSC/ PEFC) cho các tổ chức, cộng đồng, nhóm hộ, hộ gia đình sau khi được cấp chứng chỉ [9]. Đến hết năm 2023 tổng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên toàn tỉnh là 26.849 ha (rừng tự nhiên 19.552 ha; rừng trồng 7.297 ha) [1], chiếm 8,5% diện tích rừng toàn tỉnh. Tỉnh Hà Tĩnh phấn đấu tới năm 2030 có khoảng 37.000 ha rừng được cấp chứng chỉ FSC, gồm rừng trồng sản xuất 32.000 ha, rừng cao su 5.000 ha.

Thực hiện Đề án 01 tỷ cây xanh theo Kế hoạch số 459/KH-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh, đã huy động nguồn lực và tổ chức trồng cây xanh 3 năm từ 2021-2023 ước khoảng 592.854 triệu đồng và trồng được khoảng 13.274 nghìn cây, trong đó: trồng rừng tập trung 3.383 ha/4.934 nghìn cây; trồng cây xanh phân tán 8.430 nghìn cây. Dự kiến trong năm 2024, toàn tỉnh trồng khoảng 3,6 triệu cây xanh, gồm: trồng rừng tập trung 300 ha/750 nghìn cây và trồng cây xanh phân tán 1.984 nghìn cây [1].

Nhìn chung, trong giai đoạn vừa qua, các chính sách, dự án đã thu hút được nhiều thành phần tham gia vào hoạt động trồng và bảo vệ

rừng, hạn chế đáng kể tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng, giảm thiểu thiệt hại do cháy rừng, phá rừng; nguồn thu cho công tác phát triển rừng ngày một tăng lên; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh đảm bảo chi trả cho diện tích rừng đủ điều kiện tham gia cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

3.3. Khó khăn, tồn tại, hạn chế trong công tác bảo vệ và phát triển rừng

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quản lý, khai thác, sử dụng rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh còn một số khó khăn, tồn tại, hạn chế như sau:

- Hà Tĩnh là tỉnh thường xuyên xảy ra bão lụt, hạn hán, thời tiết khí hậu hết sức khắc nghiệt, đất đai cằn cỗi, địa hình chia cắt phức tạp, kết cấu hạ tầng lâm nghiệp kém (đường tuần tra bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng, vận chuyển vật tư trồng rừng và khai thác tiêu thụ sản phẩm rừng) [14].

- Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về lâm nghiệp thường xuyên thay đổi, hướng dẫn thực hiện chưa kịp thời, cụ thể, thiếu đồng bộ nên gây khó khăn trong việc tổ chức thực hiện. Công tác tuyên truyền, vận động về quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển rừng hiệu quả chưa cao, một số chủ trương, chính sách của Nhà nước liên quan đến công tác bảo vệ và phát triển rừng chưa được tuyên truyền, tập huấn kỹ để người dân hiểu và chấp hành [7].

- Hoạt động rà soát, xây dựng quy hoạch 3 loại rừng chưa cao; bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện còn bị tác động bởi các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội khác nên phải điều chỉnh, bổ sung nhiều lần; giữa các quy hoạch còn bất cập, chồng chéo. Công tác quy hoạch, giao đất, giao rừng chồng lấn ở một số địa phương còn

khá nhiều [7, 16].

- Tiềm năng, lợi thế đất rừng chưa được khai thác và phát huy hiệu quả; rừng trồng chưa được quan tâm đầu tư thâm canh nên năng suất, giá trị kinh tế trên đơn vị diện tích còn thấp. Một số diện tích đất lâm nghiệp được giao cho các đơn vị, doanh nghiệp để thực hiện dự án nhưng không hiệu quả, sử dụng đất không đúng mục đích. Công tác quản lý đầu vào như giống, kỹ thuật, liên kết trong sản xuất và nâng cao giá trị sản phẩm lâm nghiệp chưa được quan tâm đúng mức. Tổ chức sản xuất của các hộ gia đình, cá nhân còn mang tính quảng canh, quy mô nhỏ lẻ, chưa có nhiều mô hình kinh tế trang trại, nông lâm kết hợp thực sự có hiệu quả, đầu ra cho sản phẩm gỗ rừng trồng chưa hấp dẫn, thiếu ổn định, chủ yếu là bán gỗ nhỏ, nguyên liệu băm dăm [2, 7, 12].

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong lâm nghiệp còn hạn chế, sản phẩm đầu ra chủ yếu dưới dạng nguyên liệu thô, giá trị thấp, thiếu sức cạnh tranh. Công tác định giá rừng chưa được thực hiện. Chính sách hỗ trợ quản lý rừng bền vững, cấp chứng chỉ FSC, trồng rừng gỗ lớn, hỗ trợ cho người dân trong việc phát triển rừng trồng chưa được hấp thu [7, 11].

- Đầu tư kinh phí cho công tác bảo vệ và phát triển rừng chưa tương xứng; việc huy động nguồn kinh phí của chủ rừng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển rừng còn hạn chế. Các công trình, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy rừng còn thiếu, cơ sở hạ tầng lâm nghiệp chưa đồng bộ và xuống cấp. Số vụ cháy, diện tích rừng bị thiệt hại còn nhiều; việc điều tra, truy tìm thủ phạm gây cháy rừng còn gặp nhiều khó khăn. Một số cơ chế, chính sách của Nhà nước đã ban hành nhưng thiếu nguồn lực đầu tư hoặc không áp dụng được. Việc chấp hành nghĩa vụ nộp phí của một số doanh nghiệp có sử dụng dịch vụ môi trường

rừng còn hạn chế. Một số cơ sở chế biến lâm sản nằm ngoài quy hoạch vẫn còn lén lút hoạt động, ảnh hưởng đến công tác quản lý quy hoạch và môi trường trên địa bàn [7, 14].

Nghiên cứu đánh giá bền vững ngành lâm nghiệp tỉnh Hà Tĩnh trên 3 trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường giai đoạn 2012-2017 cho thấy, phát triển lâm nghiệp tỉnh Hà Tĩnh ở mức không bền vững và có sự mất cân đối giữa ba thành phần trụ cột và mất cân bằng giữa các chỉ số cụ thể theo từng nhóm thành phần [12]. Đây là cơ sở quan trọng đề xuất giải pháp nhằm phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3.4. Giải pháp bảo vệ và phát triển rừng theo hướng bền vững

Từ các phân tích nêu trên, nghiên cứu đề xuất một số định hướng chính cho quá trình bảo vệ và phát triển rừng theo hướng bền vững tại tỉnh Hà Tĩnh như sau:

- + Tăng cường quản lý nhà nước chặt chẽ thông qua thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước, của tỉnh về lâm nghiệp (Luật Lâm nghiệp, nghị quyết, quyết định...). Tăng cường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm trên địa bàn theo phân cấp.

- + Duy trì, bảo vệ, bảo tồn và phát triển tài nguyên rừng và đất rừng. Làm giàu rừng, tăng độ che phủ rừng, tiến hành trồng mới rừng tại các đơn vị còn tỉ lệ đất lâm nghiệp cao trong tỉnh. Tận dụng tiềm năng, lợi thế sẵn có về hiện trạng tài nguyên rừng, đất lâm nghiệp về du lịch sinh thái vừa giúp khai thác được giá trị cảnh quan, giá trị văn hóa, lịch sử của tài nguyên rừng, bên cạnh đó bảo vệ được tài nguyên rừng hiện có của tỉnh, để yếu tố tài nguyên rừng trở thành yếu tố nền tảng, bàn đạp cho phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, giải quyết mục tiêu phát triển kinh tế và bảo vệ tài nguyên rừng.

- + Đẩy mạnh phát triển, chuyển đổi rừng trồng gỗ lớn, thâm canh gắn với chứng chỉ quản lý rừng bền vững nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế từ khai thác tài nguyên rừng. Tỉnh cần phối hợp với doanh nghiệp hỗ trợ người dân thực hiện hồ sơ, đo đạc, đánh giá để được cấp chứng chỉ, hỗ trợ vay vốn trong quá trình trồng rừng theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững. Nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm ngành lâm nghiệp thông qua tăng cường liên kết trong sản xuất và thương mại, phát triển liên kết chuỗi. Phát triển công nghệ chế biến tinh, sâu lâm sản, đồng thời phát triển vùng nguyên liệu gỗ phục vụ chế biến lâm sản, phát triển rừng.

- + Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng, sản xuất chế biến và thương mại các sản phẩm từ rừng để khoa học công nghệ trở thành động lực thúc đẩy quá trình phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững.

- + Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức của cán bộ nhân viên, cộng đồng trong các hoạt động lâm nghiệp nhằm thúc đẩy sự tham gia tích cực của cộng đồng vào thực hiện các mục tiêu phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, diễn biến diện tích rừng Hà Tĩnh trong giai đoạn 2015 - 2022 cơ bản ổn định. Các chính sách, dự án đã thu hút được nhiều thành phần tham gia vào hoạt động trồng và bảo vệ rừng, hạn chế đáng kể tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng, giảm thiểu thiệt hại do cháy rừng, phá rừng, nguồn thu cho công tác phát triển rừng ngày một tăng lên. Hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng cũng đang gặp nhiều khó khăn, hạn chế từ điều kiện tự nhiên, các văn bản chính sách thiếu đồng bộ, đầu tư kinh phí chưa tương xứng, việc ứng dụng khoa

học công nghệ trong quản lý rừng, khai thác, chế biến lâm sản còn hạn chế. Trong thời gian tới tỉnh Hà Tĩnh cần triển khai đồng bộ các giải pháp về tăng cường công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế rừng từ du lịch sinh thái, tăng cường hỗ trợ người dân trồng rừng gỗ lớn gắn

với chứng chỉ quản lý rừng bền vững, đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức của cán bộ nhân viên, cộng đồng dân cư trong các hoạt động lâm nghiệp nhằm thực hiện mục tiêu phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chi cục Kiểm lâm Hà Tĩnh (2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023). *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ hàng năm và triển khai kế hoạch năm tiếp theo*.
2. Văn Đức (2023). *Hà Tĩnh nhân rộng những cánh rừng theo tiêu chuẩn quốc tế FSC*. Truy cập ngày 2/3/2024, đăng tại: <https://baohatinh.vn/ha-tinh-nhan-rong-nhung-canh-rung-theo-tieu-chuan-quoc-te-fsc-post243068.html>.
3. Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh (2015). *Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 18/10/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020*.
4. Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh (2020). *Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 16/10/2020, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025*.
5. HĐND tỉnh Hà Tĩnh (2011). *Nghị quyết số 15/2011/NQ-HĐND, ngày 26/6/2011 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh 5 năm 2011-2015*.
6. HĐND tỉnh Hà Tĩnh (2016). *Nghị quyết số 34/NQ-HĐND, ngày 15/12/2016 về việc thông qua điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020*.
7. HĐND tỉnh Hà Tĩnh (2019). *Báo cáo số 761/BC-ĐGS, ngày 8/12/2020, Kết quả giám sát công tác quản lý, khai thác, sử dụng rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2019*.
8. HĐND tỉnh Hà Tĩnh (2020). *Nghị quyết số 249/NQ-HĐND, ngày 8/12/2020 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025*.
9. HĐND tỉnh Hà Tĩnh (2021). *Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND, ngày 16/12/2021, Quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025*.
10. Lã Nguyên Khang, Nguyễn Trung Thông, Nguyễn Xuân Giáp, Nguyễn Xuân Vĩ, Nguyễn Xuân Hoan (2016). Phân tích đặc điểm và nguyên nhân diễn biến tài nguyên rừng tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 1995-2014. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 06, trang 71-81.
11. Võ Thị Phương Nhung (2016). Thực trạng và giải pháp thúc đẩy tái cơ cấu ngành lâm nghiệp tỉnh Hà Tĩnh. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp*, số 6, trang 217-222.
12. Võ Thị Phương Nhung, Nguyễn Văn Tuan (2019). Assessment of Sustainable forestry development – Case in Ha Tinh province. *Forestry Science and Technology Journal*, Vol 8. P174-183, ISSN 1859-3828.
13. UBND tỉnh Hà Tĩnh (2012). *Quyết định số 2311/QĐ-UBND, ngày 10/8/2012, Phê duyệt đề án quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững giai đoạn 2012 - 2015, định hướng đến năm 2020*.
14. UBND tỉnh Hà Tĩnh (2014). *Báo cáo số 444/BC-UBND, ngày 17/10/2014, Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2015 và xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2016-2020*.
15. UBND tỉnh Hà Tĩnh (2019, 2020, 2021, 2022, 2023). *Công bố hiện trạng rừng Hà Tĩnh năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022*.
16. UBND tỉnh Hà Tĩnh (2020). *Báo cáo số 474/BC-UBND, ngày 10/12/2020, Báo cáo công tác kiểm kê đất đai năm 2019*.

Thông tin tác giả:

Trần Viết Cường - Trường Đại học Hà Tĩnh
Địa chỉ liên hệ: xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
Email: cuong.tranviet@htu.edu.vn; Điện thoại: 0912921696
Nguyễn Thị Thu Hà, Ngô Tất Đạt - Trường Đại học Hà Tĩnh
Phan Văn Thế - Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Tĩnh

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 22/1/2024
Biên tập: 3/2024